

Bản án số: 16/2019/HS-ST

Ngày: 03-10-2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Xuân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lò Văn Quỳnh;

2. Bà Trần Thị Tuyết.

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Hồ A Say - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu tham gia phiên tòa:** Ông Lò Văn Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 19/2019/TLST ngày 06-9-2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HS ngày 19-9-2019, đối với các bị cáo:

1. Sùng A S, sinh ngày 12 tháng 5 năm 1993 tại xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp trồng trọt; trình độ học vấn 9/12; con ông Sùng Tùng G, sinh năm 1966 và bà Giàng Thị C, sinh năm 1962; vợ là Hảng Thị C, sinh năm 1994 và có 02 con; tiền sự không; tiền án không; bị cáo tại ngoại theo biện pháp ngăn chặn là bảo lãnh; "Có mặt".

2. Hảng A L, sinh ngày 04 tháng 12 năm 1990 tại xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú thôn M, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp trồng trọt; trình độ học vấn 9/12; con ông Hảng A S, sinh năm 1969 và bà Sùng Thị C, sinh năm 1970; vợ là Giàng Thị C, sinh năm 1990 và có 02 con; tiền sự không; tiền án không; bị cáo tại ngoại theo biện pháp ngăn chặn là bảo lãnh; "Có mặt".

**- Người bào chữa cho các bị cáo:** Bà Nguyễn Thị Hoa - Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 1, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái; "Có mặt".

**- Người có quyền lợi liên quan:**

+ Hằng Thị C, sinh năm 1994; trú tại thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái "Có mặt".

+ Sùng A D, sinh năm 1988; trú tại thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái "Có mặt".

- *Người làm chứng*: Giàng Thị Ch, sinh năm 1962; trú tại thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái "Có mặt".

- *Người chứng kiến*: Sùng A T, sinh năm 1988; trú tại thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái "Vắng mặt".

- *Người phiên dịch tiếng Mông*: Ông Mùa A Làng - Cán bộ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 02-4-2017, Sùng A S gọi điện thoại rủ Hằng A V đi nhổ trộm cây, quả thuốc phiện về bán. Hằng A V đồng ý, sau đó Hằng A V, Sùng A S và Hằng A L cùng nhau đi vào rừng nhổ trộm được 05 bao tải cây, quả thuốc phiện. Khi nhổ trộm xong S gửi 01 bao tải, V gửi 02 bao tải và L gửi 02 bao tải; cả ba người quay về đến chỗ để xe rồi chằng buộc 05 bao tải cây, quả thuốc phiện lên xe máy của Hằng A L để L chở còn Hằng A V chở Sùng A S đi sau, khi về đến ngã ba Chòm Mít Xi Láng, thôn T, xã B thì dừng xe và để xe ven đường, cất giấu 05 bao tải chứa cây, quả thuốc phiện ở bụi cây gần đường rồi về nhà. Đến khoảng 01 giờ ngày 03-4-2017 Hằng A L chở số cây, quả thuốc phiện đi trước còn Hằng A V chở Sùng A S đi sau, khi đi đến bờ suối thì dừng xe, V đi trước cảnh giới xem có Công an không rồi đi vòng xuống chòm Mít Xi Láng để chờ đón S và L. Vì xe không đi qua được suối nên S và L vác 05 bao tải quả, cây thuốc phiện qua suối, S và L bỏ lại xe máy, sang được suối S và L tiếp tục chằng buộc lên một xe máy của S mà S đã để ở đó từ hôm trước; sau đó S điều khiển xe, chở 5 bao tải chở cây quả thuốc phiện đi trước, còn Hằng A L đi bộ sau, ngay lúc đó Sùng A D trú tại thôn T, xã B đến đón L. Khi cả ba đi đến thôn T, xã B thì bị Công an huyện Trạm Tấu phát hiện nên S và L bỏ chạy. Hằng A V vừa lúc đó cũng đi đến; Công an huyện Trạm Tấu đã mời Sùng A D và Hằng A V về trụ sở Công an làm việc. Ngày 28-9-2017 Hằng A V đã bị Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Còn Sùng A S và Hằng A L đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định truy nã, đến ngày 21-5-2019 và ngày 14-6-2019, Sùng A S và Hằng A L đã ra đầu thú, tại Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tấu.

Ngày 03-4-2017 Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tấu đã tiến hành tách toàn bộ số quả thuốc phiện ra khỏi thân cây đã thu giữ và gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 83/GĐMT ngày 11-4-2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã kết luận: Toàn bộ số quả tươi, màu xanh

trong 05 túi gửi giám định có tổng trọng lượng 6,8 kg (*sáu phẩy tám ki lô gam*); trích 1,3 kg từ 6,8 kg quả còn tươi và xanh giám định là: Quả cây thuốc phiện tươi.

Bản cáo trạng số: 16/CT-VKS-TT ngày 06-9-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu truy tố Sùng A S và Hằng A L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Những người có quyền lợi liên quan đề nghị xin lại tài sản.

Kiểm sát viên trình bày bản luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Sùng A S và Hằng A L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt:

Bị cáo Sùng A S 02 (*hai*) năm 06 (*sáu*) tháng đến 03 (*ba*) năm tù.

Bị cáo Hằng A L 02 (*hai*) năm đến 02 (*hai*) năm 06 (*sáu*) tháng tù.

Các bị cáo không có tài sản gì riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Vật chứng và tài sản bị tạm giữ: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu và tiêu hủy: 05 (*năm*) bao tải xác rắn, trong đó có 03 (*ba*) bao tải màu vàng, 02 (*hai*) bao tải màu trắng, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (*một*) bao tải xác rắn màu trắng có nhiều hoa văn, bên trong có chứa 06 (*sáu*) chai nhựa đựng xăng; 03 (*một*) sợi dây bằng vải, trong đó 01 (*một*) sợi màu vàng và 02 (*hai*) sợi màu xanh; 01 (*một*) đôi dép tổ ong màu trắng đã cũ.

Trả lại Sùng A D 01 (*một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA bàn phím, màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng.

Trả lại Hằng Thị C 01 (*một*) chiếc xe máy nhãn hiệu KAISER màu đen, không có biển kiểm soát, xe đã cũ, đã qua sử dụng.

Án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, những người có quyền lợi liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa:

Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế; sau khi phạm tội đã ra đầu thú và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu; có nhân thân tốt; có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo L thuộc diện hộ nghèo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Sùng A S và Hằng A L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt:

Bị cáo Sùng A S 02 (*hai*) năm đến 02 (*hai*) 06 (*sáu*) tháng tù.

Bị cáo Hằng A L 02 (hai) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Vật chứng và tài sản bị tạm giữ: Nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên.

Các bị cáo, những người có quyền lợi liên quan nhất trí với lời bào chữa, không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, để sớm được trở về với gia đình và hòa nhập với xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Người bào chữa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Sùng A S và Hằng A L tại phiên tòa phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 03-4-2017 Sùng A S, Hằng A L và Hằng A V có hành vi vận chuyển trái phép 6,8 kg (*sáu phẩy tám ki lô gam*) quả thuốc phiện tươi; mục đích mang đi bán, khi đi đến đầu cầu Mảnh Tào thuộc thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái thì bị Công an huyện Trạm Tầu phát hiện, bắt giữ.

Các bị cáo Sùng A S và Hằng A L là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy (quả thuốc phiện tươi) là vi phạm pháp luật hình sự và biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và đời sống xã hội, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, nhằm mục đích thu tiền bất chính.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy mà các bị cáo thực hiện đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách phòng, chống và kiểm soát ma túy của Nhà nước; tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng; làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[3] Hành vi của các bị cáo thực hiện là ngày 03-4-2017 nên cần áp dụng Bộ luật Hình sự năm 1999 để xét xử các bị cáo. Từ những căn cứ trên đã có đủ cơ sở khẳng định, hành vi của các bị cáo Sùng A S và Hằng A L thực hiện đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được

quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999; lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, nên cần được chấp nhận.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngày 21-5-2019 và ngày 14-6-2019, các bị cáo Sùng A S và Hằng A L đã ra đầu thú; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Nhân thân: Trước khi phạm tội Sùng A S và Hằng A L không có tiền án, tiền sự. Vì vậy, xác định các bị cáo là người có nhân thân tốt tại địa phương.

[6] Các bị cáo Sùng A S, Hằng A L và Hằng A V cố ý cùng thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nhưng giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, vì vậy đây là trường hợp đồng phạm giản đơn. Các bị cáo đều là người thực hành tích cực; bị cáo S và bị cáo L có hơn bị cáo V một tình tiết giảm nhẹ, nên mức án của S và L sẽ thấp hơn bị cáo V; bị cáo S là người khởi sự nên bị cáo S sẽ có mức án cao hơn bị cáo L.

[7] Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo như đã phân tích ở trên, xét thấy cần có một mức án tương xứng dành cho các bị cáo; cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội đồng thời đảm bảo răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[8] Hình phạt bổ sung: Gia đình các bị cáo Sùng A S và Hằng A L không có tài sản gì có giá trị, gia đình Hằng A L thuộc diện hộ nghèo của xã (có giấy xác nhận), nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Vật chứng và tài sản tạm giữ:

- Đối với 6,8 kg quả thuốc phiện tươi thu giữ của các bị cáo; 01 (*một*) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda màu đen, loại xe Win, BKS 21H1 - 010.85 xe đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (*một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA cảm ứng màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng. Những vật chứng này đã được xử lý theo Bản án số 24/2017/HSST ngày 28-9-2017 của Tòa án nhân dân huyện Trại Tầu.

- Đối với: 05 (*năm*) bao tải xác rắn, trong đó có 03 (*ba*) bao tải màu vàng, 02 (*hai*) bao tải màu trắng, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (*một*) bao tải xác rắn màu trắng có nhiều hoa văn, bên trong có chứa 06 (*sáu*) chai nhựa đựng xăng; 03 (*một*) sợi dây bằng vải, trong đó 01 (*một*) sợi màu vàng và 02 (*hai*) sợi màu xanh. Đây là những vật các bị cáo đã sử dụng làm công cụ phạm tội. Xét thấy không có giá trị, cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Đối với 01 (một) đôi dép tổ ong, màu trắng, đã cũ, thu giữ tại hiện trường. Đây là vật không có giá trị sử dụng cần căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA bàn phím, màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng, thu giữ của Sùng A D không liên quan đến tội phạm, nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để trả Sùng A D.

- Đối với: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu KAISER màu đen, không có biển kiểm soát, xe đã cũ, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo S. Đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, việc bị cáo sử dụng tài sản làm phương tiện phạm tội, vợ bị cáo không biết, không có lỗi. Nên căn cứ khoản 2 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để trả xe máy cho gia đình bị cáo, cụ thể là trả cho vợ của bị cáo là Hằng Thị C quản lý.

[10] Án phí và các vấn đề khác:

- Đối với Sùng A D là người S nhờ mang xăng đến khi xe của S hết xăng và chở L đi, nhưng D không biết việc các bị cáo chở quả, cây thuốc phiện đi bán, nên D không đồng phạm với các bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma túy.

- Đối với người đàn ông gọi điện hẹn mua quả, cây thuốc phiện với S, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được đối tượng nào, nên không có căn cứ để giải quyết.

- Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật; các bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tội danh: Tuyên bố các bị cáo Sùng A S, bị cáo Hằng A L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điều 20, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt:

Bị cáo Sùng A S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Bị cáo Hằng A L 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày các bị cáo đi chấp hành án.

3. Vật chứng và tài sản bị tạm giữ: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu và tiêu hủy: 05 (năm) bao tải xác rắn, trong đó có 03 (ba) bao tải màu vàng, 02 (hai) bao tải màu trắng, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) bao tải xác rắn màu trắng có nhiều hoa văn, bên trong có chứa 06 (sáu) chai nhựa đựng xăng; 03 (một) sợi dây bằng vải, trong đó 01 (một) sợi màu vàng và 02 (hai) sợi màu xanh; 01 (một) đôi dép tổ ong màu trắng đã cũ.

- Trả lại Sùng A D 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA bàn phím, màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng.

- Trả lại Hằng Thị C 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu KAISER màu đen, không có biển kiểm soát, xe đã cũ, đã qua sử dụng.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo S và L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu (2);
- Công an huyện Trạm Tấu (2);
- THADS huyện Trạm Tấu;
- UBND xã B (TB);
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Trại tạm giam (2);
- Chi cục Hải quan tỉnh Yên Bái;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
(đã ký)

**Vũ Xuân**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**



